

Bản án số: 503/2020/HS-PT

Ngày: 29/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lê.

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 389/2020/HSPT ngày 27/8/2020 đối với bị cáo Lê Doãn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 136/2020/HSST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Doãn H, sinh năm 1988 tại Nghệ An; nơi thường trú: Xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: số 521/44, khu phố B, phường A, Thành phố D, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn H và bà Vũ Thị H; có vợ và 02 con sinh năm 2015 và ngày 15/6/2020; tiền án: không; tiền sự: Tháng 8/2017 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 30/8/2018 được trở về địa phương. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 04/7/2019, Lê Doãn H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D - 436.67 kéo rơmoóc biển số 51R - 218.48 trên rơmoóc chở 02 thùng container loại 20 feet lưu thông trên đường nội bộ của Công ty A-One; địa chỉ: Số 1707 Quốc lộ 1, khu phố 5, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố

Hồ Chí Minh, hướng từ phân xưởng sản xuất (kho chứa hàng) ra hướng cổng của Công ty A-One với tốc độ 04 km/h (theo ghi nhận từ thiết bị giám sát hành trình). Do H không thực hiện đầy đủ việc cố định 08 hộp góc (tên thường gọi là gù) của 02 thùng container với romoóc mà chỉ cài 02 chốt ở 02 hộp góc phía trước và phía sau bên phải của mỗi thùng container nên khi đến đoạn đường cong về bên trái, H điều khiển xe rẽ trái thì romoóc biển số 51R – 218.48 hướng sang phải va chạm vào xe ô tô tải biển số 51C - 804.30 do Nguyễn Đăng Khoa điều khiển đang đỗ ở phía bên phải ngược chiều xe ô tô do H điều khiển. Lúc này, lái xe Nguyễn Đăng Khoa đang đứng bên hông phải xe ô tô biển số 51C – 804.30 nên bị container lật đè lên người tử vong tại chỗ. Đồng thời, container lật cũng va chạm với xe nâng hàng không biển số do Nguyễn Phú Bình điều khiển đang dừng phía sau bên phải cùng chiều với xe ô tô tại biển số 51C - 804.30 nhưng không gây thương vong cho ai.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1013-19/KLGD-PY ngày 16/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Đăng Khoa chết do chấn thương dập nát cổ; trong máu không tìm thấy cồn và ma túy; trong nước tiểu không tìm thấy ma túy.

Cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi: các tổn thương ở vùng cổ do tiếp xúc trực tiếp với vật tày gây ra, tổn thương theo cơ chế chèn ép dạng "trên đe dưới búa". Các tổn thương rách da, xây xước da và dập rách da còn lại do tiếp xúc trực tiếp với vật tày gây ra, tổn thương theo cơ chế chèn ép dạng "trên đe dưới búa".

Tại bản Kết luận giám định số 3943/C09B ngày 19/9/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết biến dạng, trượt xước bám chất màu xanh bên phải thùng xe ô tô biển số 51C – 804.30 có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh góc trên phía sau bên phải container REGU310222022G1 có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Dấu vết bên phải xe nâng hàng (biến dạng, trượt xước bám chất màu xanh trên thanh kim loại bên phải) có chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh góc trên phía trước bên phải container REGU310222022G1 và trượt xước, mất sơn màu xanh phía sau mặt trên container ATLU240069.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện và hồ sơ thu thập được, xác định: Khi va chạm, xe ô tô đầu kéo biển số 51D - 436.67 kéo romoóc biển số 51R- 218.48 đang chuyển động trên đường nội bộ Công ty A-one hướng từ xưởng sản xuất đi cổng Công ty A-one, xe ô tô biển số 51C – 804.30 đang đỗ bên phải xưởng sản xuất, đầu xe hướng về xưởng sản xuất còn xe nâng hàng có hướng cùng hướng với xe ô tô biển số 51C - 804.30. Góc trên phía sau bên phải container REGU310222022G1 phù hợp va chạm với nạn nhân.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và ma túy tại Bệnh viện Quận 12 xác định Lê Doãn H có nồng độ cồn trong máu là 04mg/dl, âm tính với ma túy. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Doãn H bằng máy Alcolizer là 0mg/l.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, ông Đoàn Thành Trung đại diện chủ xe ô tô đầu kéo biển số 51D - 436.67 kéo rơmoóc biển số 51R – 218.48 và Lê Doãn H đã bồi thường cho gia đình của nạn nhân Nguyễn Đăng Khoa tổng số tiền là 250.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Xe ô tô đầu kéo biển số 51D - 436.67, rơmoóc biển số 51R – 218.48 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Thành Trung.

- Xe ô tô biển số 51C – 804.30 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Công Cường.

- Xe nâng hàng nhãn hiệu TCM FD30T4 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Tại Cáo trạng số 126/CTr-VKS ngày 01/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Lê Doãn H về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2020/HSST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Lê Doãn H phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Doãn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/7/2020, bị cáo Lê Doãn H có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Doãn H đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện đi làm phụ vợ nuôi dạy 02 con nhỏ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Lê Doãn H về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo kháng cáo mong muốn được hưởng án treo và tại phiên tòa có bổ sung kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng bị cáo đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù cấp sơ thẩm có thiếu sót, không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho

bị cáo nhưng đây không phải là cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Doãn H không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin được khoan hồng để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, phụ giúp gia đình, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 12, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lê Doãn H đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/7/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-436.67 kéo theo rơ-moóc biển số 51R-218.48 chở hai thùng container loại 20 feet lưu thông trên đường nội bộ của Công ty A-One, do chủ quan và cẩu thả, bị cáo đã không thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn để cố định hai thùng Container trên vào rơ-moóc nên khi xe di chuyển vào đoạn đường cong đã làm cho hai thùng container ngã lật đè lên người ông Nguyễn Đăng Khoa làm ông Khoa tử vong tại chỗ do dập nát cổ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Doãn H về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội khi tham gia giao thông.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017 và đã xem xét, đánh giá nguyên nhân phạm tội, tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, từ đó, xử phạt bị cáo với mức án 01 (một) năm tù.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện là nhân viên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Hạ, là lao động chính đang phải nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2015 và sinh ngày 15/6/2020, vợ bị cáo hiện không có việc làm (có xác nhận của chính quyền địa phương và nộp kèm các giấy tờ chứng minh); đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được phía bị hại bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự; trước khi mở phiên tòa phúc thẩm thì gia đình bị hại tiếp tục có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu; từ năm 2008 đến năm 2010 đã tham gia nghĩa vụ quân sự và hoàn thành tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do đó cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã kê trên, quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có công việc ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, kể từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo và việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ kéo theo nhiều hệ lụy gây khó khăn thêm cho gia đình bị cáo, làm tăng gánh nặng cho xã hội, 02 con nhỏ sinh năm 2015 và ngày 15/6/2020 của bị cáo còn quá nhỏ không có điều kiện chăm sóc, giáo dục. Do vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, lao động, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người bị xử lý hình sự lần đầu, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo với thời hạn nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Doãn H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ có thời hạn.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Doãn H, sửa bản án sơ thẩm số 136/2020/HSST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12.

Tuyên bố bị cáo Lê Doãn H phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Lê Doãn H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Doãn H cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Doãn H.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- CC THA Quận 12; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên